

hoạt động của Ban Chỉ đạo dự án tại các địa phương.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**QUYẾT ĐỊNH số 50/2005/QĐ-TTg**  
ngày 11/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 155/TB-TW ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Ban Chấp hành Trung ương;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập khu kinh tế Dung Quất trên cơ sở khu công nghiệp Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của khu kinh tế Dung Quất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Dung Quất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**QUY CHẾ hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 50/2005/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ).*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định hoạt động, một số chính sách và quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Dung Quất (sau đây viết tắt là KKT Dung Quất); quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Dung Quất.

**Điều 2.**

1. KKT Dung Quất là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2. KKT Dung Quất có phạm vi diện tích khoảng 10.300 ha đất thuộc tỉnh Quảng Ngãi bao gồm các xã Bình Chánh, Bình Thạnh, Bình Đông, Bình Thuận, Bình Trị, Bình Hải và một phần diện tích đất của các xã Bình Phước, Bình Hòa và

Bình Phú của huyện Bình Sơn, có ranh giới địa lý được xác định như sau:

a) Phía Đông giáp biển Đông;

b) Phía Tây giáp xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

c) Phía Bắc giáp huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

d) Phía Nam giáp các xã: Bình Long, Bình Hiệp, Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3.** Mục tiêu phát triển chủ yếu của KKT Dung Quất:

1. Xây dựng và phát triển KKT Dung Quất để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là phát triển công nghiệp lọc dầu - hóa dầu - hóa chất, các ngành công nghiệp có quy mô lớn bao gồm: công nghiệp cơ khí, đóng và sửa chữa tàu biển, luyện cán thép, sản xuất xi măng, sản xuất container và các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu; gắn với việc phát triển và khai thác có hiệu quả cảng biển nước sâu Dung Quất, sân bay quốc tế Chu Lai và đô thị công nghiệp - dịch vụ Vạn Tường, đô thị Dốc Sỏi.

2. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư xây dựng và phát triển KKT Dung Quất cùng với Khu kinh tế mở Chu Lai để sau năm 2010, các khu kinh tế này từng bước trở thành những hạt nhân tăng trưởng, trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và làm động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực miền

Trung và cả nước; là một đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực miền Trung và Tây Nguyên và trở thành cầu nối với thị trường Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan.

3. Tạo việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong vùng; góp phần tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

4. Khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực; tạo sự lan tỏa ra các vùng xung quanh, tiến tới thu hẹp khoảng cách phát triển với các vùng khác trong cả nước.

**Điều 4.** Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư và hoạt động kinh doanh tại KKT Dung Quất trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị, phát triển công nghiệp, kinh doanh thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ, du lịch, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, giáo dục - đào tạo, y tế, nhà ở, cảng biển, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

## **Điều 5.**

1. Quyền của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Dung Quất gồm:

a) Được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê lại đất để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Dung Quất của doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ;

b) Thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi xây sẵn trong KKT Dung Quất để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng ký kết với doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Sử dụng có trả tiền đối với các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất bao gồm: hệ thống đường giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý nước thải và chất thải... và các dịch vụ chung khác trong KKT Dung Quất theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

d) Được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định tại Quy chế này;

đ) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đất đai, khuyến khích đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật khác của pháp luật Việt Nam và theo quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Dung Quất gồm:

a) Tuân thủ các quy định của Quy chế này, quy hoạch chi tiết các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ doanh nghiệp; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê, được thuê lại;

b) Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trên diện tích đất do tổ chức và cá nhân trong KKT Dung Quất sử dụng;

c) Trả tiền thuê đất, tiền thuê lại đất, tiền thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo hợp đồng ký kết;

d) Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh trong KKT Dung Quất đăng ký hoạt động với Ban Quản lý KKT Dung Quất;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban Quản lý KKT Dung Quất;

e) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6.**

1. Các tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất (gọi chung là doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng) có các quyền:

a) Được Ban Quản lý KKT Dung Quất cho thuê đất hoặc giao lại đất có thu tiền

sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất;

b) Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Dung Quất cho các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Dung Quất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai;

c) Thu tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đầu tư theo hợp đồng ký kết với bên thuê;

d) Xây dựng nhà xưởng, kho bãi trong KKT Dung Quất để bán hoặc cho thuê;

đ) Định giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất theo thỏa thuận của Ban Quản lý

KKT Dung Quất; định giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi và tiện dịch vụ;

e) Được phép cho các tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có khả năng về tài chính và kinh nghiệm gọi vốn đầu tư thuê, thuê lại một phần hoặc toàn bộ diện tích đất chưa cho thuê được để cho thuê lại đất, gọi vốn đầu tư theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai;

g) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong KKT Dung Quất có nghĩa vụ:

a) Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất theo đúng quy hoạch chi tiết, thiết kế và tiến độ đã được phê duyệt;

Trường hợp đất được Ban Quản lý KKT Dung Quất giao lại có thu tiền sử dụng đất, giao lại không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi

trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được Ban Quản lý KKT Dung Quất cho phép gia hạn thì Ban Quản lý KKT Dung Quất quyết định thu hồi đất mà không bồi thường về đất.

b) Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất nhằm đảm bảo chất lượng công trình;

c) Tuân thủ các quy định của Quy chế này, quy hoạch chi tiết các khu chức năng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm cho Ban Quản lý KKT Dung Quất;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ DUNG QUẤT

#### Điều 7.

1. KKT Dung Quất bao gồm khu bảo thuế và các khu chức năng khác như các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng, khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ và khu

hành chính (sau đây gọi chung là các khu chức năng khác).

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch tổng thể xây dựng KKT Dung Quất do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Để đảm bảo chất lượng quy hoạch phát triển dài hạn phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Ban Quản lý KKT Dung Quất được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quá trình quy hoạch phát triển KKT Dung Quất và quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ, khu bảo thuế.

#### Điều 8.

1. Khu bảo thuế thuộc KKT Dung Quất là khu vực được xác định trong Quy hoạch tổng thể xây dựng KKT Dung Quất và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết.

2. Khu bảo thuế được ngăn cách với các khu chức năng khác trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra vào, đảm bảo sự kiểm soát của các cơ quan chức năng có liên quan. Trong khu bảo thuế có cơ quan hải quan để giám sát, kiểm tra, làm thủ tục hải quan hàng hóa ra, vào. Trong khu bảo thuế không có dân cư (kể cả người nước ngoài) cư trú thường xuyên hoặc tạm trú.

3. Hoạt động của khu bảo thuế bao gồm các loại hình sản xuất, kinh doanh chủ yếu như:

a) Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp

hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ;

b) Thương mại hàng hóa (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, cửa hàng và siêu thị bán lẻ, cửa hàng và siêu thị miễn thuế);

c) Thương mại dịch vụ (phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hóa quá cảnh, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống);

d) Xúc tiến thương mại (hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài và các tổ chức tài chính - ngân hàng) và các hoạt động thương mại khác.

### **Điều 9.**

1. Việc quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu bảo thuế với nước ngoài và giữa các tổ chức kinh tế trong khu bảo thuế với nhau được xem như việc quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài và không phải làm thủ tục hải quan. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu bảo thuế được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm xuất khẩu và nhập khẩu.

2. Đối với khu cảng chuyên dùng, cảng thương mại và cảng tổng hợp Dung Quất, cho phép tàu nước ngoài được trực

tiếp vào cảng lấy hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục đối với tàu tại phao số 0.

### **Điều 10.**

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu bảo thuế với các khu chức năng khác (trừ khu chế xuất) trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam được xem như quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật về hải quan và về thuế xuất, nhập khẩu. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu bảo thuế với khu chế xuất trong KKT Dung Quất được xem như quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại các khu chức năng khác trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam chỉ được nhập từ khu bảo thuế hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu và được bán vào khu bảo thuế những hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

### **Điều 11.**

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a) Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào khu bảo thuế;

b) Hàng hóa từ khu bảo thuế xuất khẩu ra nước ngoài;

c) Hàng hóa từ khu bảo thuế chuyển sang hoặc bán cho khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất trong lãnh thổ Việt Nam;

d) Hàng hóa không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu bảo thuế (trừ hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Hàng hóa thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu bảo thuế để xuất khẩu ra nước ngoài mà không qua sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp thành sản phẩm tại khu bảo thuế phải nộp thuế xuất khẩu, làm thủ tục xuất khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của hải quan.

3. Hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài và không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu từ khu bảo thuế nhập vào các khu chức năng khác (trừ khu chế xuất) trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu, làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của hải quan.

4. Hàng hóa được sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu bảo thuế có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập vào các khu chức năng khác (trừ khu chế xuất) trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài

cấu thành trong sản phẩm, hàng hóa đó và phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của hải quan.

5. Hàng hóa, dịch vụ được sản xuất, tiêu thụ trong khu bảo thuế và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu bảo thuế không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam và các khu chức năng khác trong KKT Dung Quất đưa vào khu bảo thuế được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%. Hàng hóa, dịch vụ từ khu bảo thuế đưa vào nội địa Việt Nam và các khu chức năng khác (trừ khu chế xuất) trong KKT Dung Quất phải chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo quy định hiện hành.

6. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong khu bảo thuế hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào khu bảo thuế không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

7. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu bảo thuế đưa vào các khu chức năng khác (trừ khu chế xuất) trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

8. Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hóa do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khu bảo thuế nhập từ nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn



có giá trị thương mại được phép bán vào các khu chức năng khác (trừ khu chế xuất) trong KKT Dung Quất và nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

9. Các dự án đầu tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa quá cảnh thực hiện theo các quy định chung.

### Chương III

## ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

**Điều 12.** Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài được quyền lựa chọn thực hiện các dự án đầu tư tại KKT Dung Quất (trừ những dự án thuộc danh mục lĩnh vực cấm đầu tư, những dự án có ảnh hưởng xấu về an ninh quốc gia, văn hóa xã hội, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật Việt Nam).

**Điều 13.** Các dự án đầu tư vào KKT Dung Quất được hưởng các ưu đãi áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khu kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các pháp luật thuế khác.

### Điều 14.

1. Tất cả các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước

ngoài trong KKT Dung Quất được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% được áp dụng trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo; được hưởng các ưu đãi về các loại thuế khác áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, các pháp luật thuế khác và các ưu đãi khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Các dự án đầu tư sản xuất trong KKT Dung Quất của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt tiêu chuẩn chất lượng trong 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.

3. Giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại KKT Dung Quất.

4. Ngoài những ưu đãi được hưởng theo quy định tại Quy chế này, các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Dung Quất thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5

Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu công nghệ cao được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án.

5. Ngoài những ưu đãi được hưởng theo quy định tại Quy chế này, các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Dung Quất có quy mô lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của vùng được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

**Điều 15.** Các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại KKT Dung Quất thuộc đối tượng được hưởng các loại hình tín dụng ưu đãi của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

**Điều 16.** Các tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu chức năng để cho thuê, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng trong KKT Dung Quất theo quy định tương ứng của

pháp luật về đất đai. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trong KKT Dung Quất. Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được mua nhà ở và được thuê đất ở trong KKT Dung Quất.

**Điều 17.** Áp dụng chính sách một giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tiền thuê đất cho các tổ chức và cá nhân, không phân biệt trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại KKT Dung Quất.

#### Chương IV

### SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KHU KINH TẾ DUNG QUẤT

#### Điều 18.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng và khu bảo thuế trong KKT Dung Quất đã được xác định trong Quy hoạch tổng thể xây dựng KKT Dung Quất do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch sử dụng đất chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao một lần cho Ban Quản lý KKT Dung Quất để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất được quy hoạch để xây

dụng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng và khu bảo thuế trong KKT Dung Quất.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo thực hiện việc thu hồi diện tích đất, mặt nước theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được phê duyệt đối với diện tích đất, mặt nước sử dụng cho các khu chức năng còn lại và các mục đích khác trong KKT Dung Quất để giao cho Ban Quản lý KKT Dung Quất theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết hàng năm và 05 năm của KKT Dung Quất đã được phê duyệt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Dung Quất.

3. Ban Quản lý KKT Dung Quất có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện việc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Ban Quản lý KKT Dung Quất quản lý quỹ đất, mặt nước đã được giao và chịu trách nhiệm về việc sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước và mục đích sử dụng đất, bảo đảm thực hiện đúng Quy hoạch tổng thể xây dựng KKT Dung Quất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất

chi tiết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt.

4. Đối với trường hợp giao lại đất và cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất: trên cơ sở giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định và các quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, Ban Quản lý KKT Dung Quất quyết định mức thu tiền sử dụng đất, mặt nước, tiền thuê đất, mặt nước; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mặt nước; mức miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước theo từng dự án đầu tư nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư.

5. Đối với trường hợp giao lại đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất: trên cơ sở phương án tài chính và giá có sự thỏa thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Ban Quản lý KKT Dung Quất quyết định giao lại và cho thuê đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có nhu cầu sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; các tổ chức và cá nhân nước ngoài, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Dung Quất và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 19.** Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các khu chức năng trong KKT Dung Quất, hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất, hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải và chất thải tập trung của các khu chức năng theo các chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư quốc gia.

#### **Điều 20.**

1. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trước khi xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý KKT Dung Quất theo quy định của pháp luật về xây dựng. Thời gian xem xét, quyết định của Ban Quản lý KKT Dung Quất trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công

cộng trong KKT Dung Quất được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

### *Chương V*

## MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHÁC

#### **Điều 21.**

1. Nhà nước dành vốn đầu tư thích đáng từ ngân sách và tín dụng ưu đãi, hỗ trợ cho đầu tư và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng, cần thiết để đảm bảo cho sự hoạt động và phát triển của KKT Dung Quất.

2. Việc chi đầu tư xây dựng cơ bản cho hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quy định tại khoản 1 Điều này do Trung ương quản lý và cân đối từ nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương theo các chương trình mục tiêu theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Cho phép áp dụng các phương thức huy động vốn sau đây để đầu tư và phát triển KKT Dung Quất:

a) Trong thời hạn 15 năm đầu, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, ngân sách nhà nước cân đối hàng năm không thấp hơn toàn bộ nguồn thu ngân sách trên địa bàn KKT Dung Quất cho yêu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng, phục vụ chung cho KKT Dung Quất theo các chương trình mục tiêu;

b) Phát hành trái phiếu Chính phủ đối với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của KKT Dung Quất theo quy định về phát hành trái phiếu Chính phủ để huy động vốn đầu tư;

c) Ưu tiên việc sử dụng các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi đầu tư đối với việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ tiện ích công cộng cần thiết của KKT Dung Quất và các trợ giúp kỹ thuật khác;

d) Được phép thu hút vốn đầu tư theo các hình thức BOT, BT, BTO và các hình thức khác phù hợp với quy định hiện hành;

đ) Được phép huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho KKT Dung Quất.

e) Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước; vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh công trình hạ tầng kỹ thuật. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn

vốn dưới các hình thức khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 22.** Cho phép các ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh với nước ngoài, ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng được mở chi nhánh trong KKT Dung Quất để thực hiện các chức năng tín dụng bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các hoạt động kinh tế trong KKT Dung Quất theo quy định hiện hành.

### **Điều 23.**

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại KKT Dung Quất và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc, hoạt động đầu tư và kinh doanh tại KKT Dung Quất và được cư trú, tạm trú có thời hạn trong KKT Dung Quất.

Bộ Công an hướng dẫn công an tỉnh Quảng Ngãi thực hiện khoản này.

2. Ban Quản lý KKT Dung Quất được cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại KKT Dung Quất theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện khoản này.

**Điều 24.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất tổ chức thực hiện tốt các chính sách tái định cư, định canh và chính sách xã hội, giải quyết công ăn việc làm để đảm bảo đời sống của nhân dân và điều kiện sinh hoạt, làm việc cho người lao động trong KKT Dung Quất như:

a) Ban Quản lý KKT Dung Quất chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy hoạch và đầu tư xây dựng các Khu dân cư tái định cư gắn liền với việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật và xã hội thiết yếu;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm tạo quỹ đất mới và hỗ trợ kỹ thuật sản xuất để bảo đảm cho các hộ gia đình tái định cư có cuộc sống được cải thiện hơn và ổn định lâu dài với sự phối hợp của Ban Quản lý KKT Dung Quất;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm chỉ đạo và tạo điều kiện xây dựng các khu nhà ở chung cư cho chuyên gia, cán bộ, công nhân lao động làm việc, đầu tư kinh doanh tại KKT Dung Quất thuê hoặc mua với sự phối hợp của Ban Quản lý KKT Dung Quất;

d) Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện việc làm, ăn ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và người dân trong KKT Dung Quất.

2. Nhà nước hỗ trợ xúc tiến đầu tư vào KKT Dung Quất và quảng bá môi trường đầu tư tại KKT Dung Quất cho các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và nước ngoài.

3. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện cải cách các thủ tục hành chính liên quan tới các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu, thuế, hải quan, quản lý lao động và doanh nghiệp trong KKT Dung Quất.

4. Ban Quản lý KKT Dung Quất phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhận thức tư tưởng cho cán bộ, nhân dân địa phương về KKT Dung Quất để tiếp tục ủng hộ, tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển KKT Dung Quất.

**Điều 25.** Các tổ chức và cá nhân có công vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vận động các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư trong nước vào KKT Dung Quất được thưởng theo Quy chế do Ban Quản lý KKT Dung Quất ban hành với ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

**Chương VI****QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ DUNG QUẤT****Điều 26.**

1. Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo việc đầu tư xây dựng và phát triển

KKT Dung Quất, giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng và phát triển KKT Dung Quất và ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phát triển KKT Dung Quất.

2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thương mại, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình ban hành các quy định hướng dẫn về hoạt động của các khu chức năng trong KKT Dung Quất.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Ban Quản lý KKT Dung Quất xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp chung về các vấn đề như: quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển KKT Dung Quất, quản lý đất đai (trình tự, thủ tục giao đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng), tái định cư, tái định canh, quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ tại KKT Dung Quất.

#### **Điều 27.**

1. Ban Quản lý KKT Dung Quất do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trên cơ sở cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý khu công nghiệp Dung Quất và được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với mô hình quản lý KKT Dung Quất.

2. Ban Quản lý KKT Dung Quất là cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về đầu tư xây dựng và phát triển KKT Dung Quất trực thuộc Thủ tướng Chính phủ để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và phát triển KKT Dung Quất theo Quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban Quản lý KKT Dung Quất là một đầu mối kế hoạch và ngân sách trực thuộc Trung ương (đơn vị dự toán cấp I), được quyết định thu chi ngân sách thuộc các lĩnh vực đầu tư phát triển, hành chính sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các lĩnh vực khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT Dung Quất.

**Điều 28.** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với KKT Dung Quất trên địa bàn lãnh thổ và có trách nhiệm tham gia vào quá trình quản lý đối với KKT Dung Quất thông qua việc chỉ đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh giải quyết tại chỗ các công việc thuộc chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung

Quất lập Quy hoạch tổng thể xây dựng và đầu tư phát triển dài hạn KKT Dung Quất và lập danh mục các dự án đầu tư dài hạn trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Dung Quất; tiến hành thu hồi đất và giao đất cho Ban Quản lý KKT Dung Quất để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Dung Quất theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Quy chế này;

4. Quy định giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất trong KKT Dung Quất đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất và thỏa thuận phương án tài chính và giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất;

5. Chỉ đạo và tổ chức để các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; phân định phạm vi trách nhiệm, xây dựng chương trình hành động và phân công các bộ phận theo dõi, quản lý địa bàn trên từng lĩnh vực đối với KKT Dung Quất;

6. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ;

hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; tạo điều kiện cho lực lượng lao động ở địa phương có thể vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT Dung Quất; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các địa phương khác về làm việc tại KKT Dung Quất; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho công nhân; hỗ trợ xây dựng các khu tái định cư; hỗ trợ xúc tiến đầu tư - thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển KKT Dung Quất;

7. Tạo điều kiện cho Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quy chế này; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tổ chức quản lý KKT Dung Quất phát triển nhanh và bền vững.

**Điều 29.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi tình hình thực hiện việc xây dựng và phát triển KKT Dung Quất theo Quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những kiến nghị của Ban Quản lý KKT Dung Quất.

### **Điều 30.**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành,



lĩnh vực và hành chính lãnh thổ đối với KKT Dung Quất; ủy quyền và hướng dẫn cho Ban Quản lý KKT Dung Quất thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này theo nguyên tắc “một cửa, tại chỗ” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Dung Quất và các yêu cầu đầu tư phát triển của KKT Dung Quất.

2. Đối với những lĩnh vực không phân cấp, không ủy quyền cho Ban Quản lý KKT Dung Quất, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT Dung Quất bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong KKT Dung Quất và có quy chế phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất để thực hiện thẩm quyền được giao.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 31.** Những quy định khác liên quan đến hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh

doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Dung Quất không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Hợp tác xã, Luật Hải quan, Luật Đất đai, Luật Thương mại, các pháp luật thuế khác và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

**Điều 32.** Những ưu đãi dành cho các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Dung Quất theo Quy chế này được phép áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài đã có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn KKT Dung Quất trước ngày ban hành Quy chế này cho thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Dung Quất đã hết thời hạn được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư trong nước, về đầu tư nước ngoài và về các pháp luật thuế không được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của Quy chế này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**